

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chuyển tài sản cố định từ Sở Tài chính và Sở Nội vụ
sang Sở Xây dựng quản lý, sử dụng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 618/NQ-HĐND ngày 26/02/2025 của HĐND tỉnh về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thông báo số 25/TB-UBND ngày 18/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về kết luận hội nghị Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ngày 12/3/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3779/TTr-STC ngày 20/5/2025 (kèm theo Công văn số 2991/STC-VP ngày 29/4/2025 của Sở Tài chính về việc báo cáo phương án xử lý tài sản sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy; đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 1483/SNV-KHTC ngày 21/4/2025, Công văn số 1873/SNV-KHTC ngày 12/5/2025 và đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 850/SXD-VP ngày 26/3/2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển tài sản cố định từ Sở Tài chính và Sở Nội vụ sang Sở Xây dựng quản lý, sử dụng; cụ thể như sau:

1. Đơn vị có tài sản điều chuyển:

a) Sở Nội vụ đối với tài sản điều chuyển: Trụ sở của Chi cục Văn thư - Lưu trữ và Ban Tôn giáo tại địa chỉ số 45A Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

b) Sở Tài chính đối với tài sản điều chuyển: Trụ sở của Sở Kế hoạch và Đầu tư (cũ) tại địa chỉ số 45B Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Đơn vị tiếp nhận tài sản điều chuyển: Sở Xây dựng.

3. Danh mục tài sản công điều chuyển: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

4. Lý do điều chuyển: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 25/TB-UBND ngày 18/3/2025 và phù hợp với việc sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Nghị quyết số 618/NQ-HĐND ngày 26/02/2025 của HĐND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác của thông tin, số liệu tài sản, nội dung báo cáo, thẩm định, trình phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Đơn vị đang quản lý tài sản, đơn vị được tiếp nhận tài sản thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản tại Điều 1 Quyết định này; việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ; thực hiện hạch toán giảm, tăng tài sản theo chế độ kế toán hiện hành; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 126, Điều 127 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi tại khoản 64 Điều 1 Nghị định số 114/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ).

3. Sau khi thực hiện việc tiếp nhận tài sản, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, thực hiện các trình tự, thủ tục, hồ sơ về đất đai theo quy định; tổ chức quản lý, sử dụng tài sản hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của pháp luật liên quan; thanh toán các chi phí hợp lý có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản (nếu có).

4. Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận và quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG ĐIỀU CHUYỂN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm xây dựng	Diện tích	Diện tích sàn sử dụng	Nguyên giá tài sản (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
I	Trụ sở của Chi cục Văn thư - Lưu trữ và Ban Tôn giáo							
A	Đất trụ sở làm việc							
1	Số 45A Đại Lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá	m ²			3371		111.243.000.000	111.243.000.000
B	Nhà làm việc							
1	Nhà làm việc 4 tầng	m ²	1	2001	393	643	3.509.642.000	0
2	Nhà trực C01 tầng	m ²	1	2010	10	10	12.240.000	0
3	Nhà trực D01 tầng	m ²	1	2010	16	16	20.520.000	0
4	Nhà xe ô tô lợp tôn	m ²	1	2001	24	24	47.477.000	0
5	Nhà xe máy lợp tôn	m ²	1	2001	90	90	12.944.000	0
6	Cải tạo thêm tầng 5 (khu làm việc 4 tầng)	m ²	1	2018	643	643	2.757.000.000	0

Số TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm xây dựng	Diện tích	Diện tích sàn sử dụng	Nguyên giá tài sản (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
II	Trụ sở của Sở Kế hoạch và Đầu tư (cũ)							
A	Đất trụ sở làm việc							
1	Số 45B Đại Lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá	m ²			2959,25		118.370.000.000	118.370.000.000
B	Nhà làm việc							
1	Nhà làm việc 4 tầng + nhà kho 2 tầng	m ²	1	2000	767,8	2460	19.442.009.702	14.160.700.518
2	Nhà trực C01 tầng	m ²	1	2000	13,5	13,5	1.667.839.900	651.135.960
3	Nhà xe ô tô lợp tôn	m ²	1	2000	177,16	177,16	100.000.000	0